TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 258/2018/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày14 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứĐiều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứĐiều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 316/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

***Anh Đỗ Anh D** – sinh năm: 1985;*

***Chị Nguyễn Thị Minh H** – sinh năm: 1985;*

Cùng HKTT và trú tại: Số nhà A, ngõ B, đường A, phường N, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đỗ Anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 28/4/2010 tại UBND phường N, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên xảy ra tranh cãi dẫn đến việc không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung**:Anh, chị có 02 (hai) con chung là Đỗ Tiến S – sinh ngày 24/6/2010 và Đỗ Đức H1 – sinh ngày 31/10/2012. Anh chị thỏa thuận: anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu S , chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H1; không ai phải cấp dưỡng việc nuôi con chung; hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ**: Anh, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về các vấn đề khác**: Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Anh D tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị H và anh D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh, chị có 02 (hai) con chung là Đỗ Tiến S – sinh ngày 24/6/2010 và Đỗ Đức H1 – sinh ngày 31/10/2012. Anh, chị thỏa thuận: anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu S , chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H1; không ai phải cấp dưỡng việc nuôi con chung.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở,công nợ: Anh, chịkhông có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2.Về lệ phí Tòa án:Anh D tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 06786 ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp